

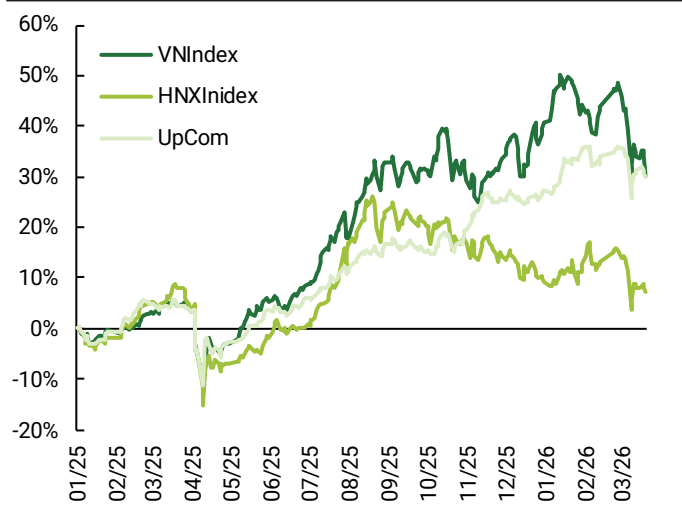
VN-Index **1647.81 (-3.02%)**
1022 Tr. cổ phiếu 31196.4 Tỷ VND (26.44%)

HNX-Index **243.46 (-0.92%)**
82 Tr. cổ phiếu 1477.1 Tỷ VND (-5.39%)

UPCOM-Index **123.74 (-0.17%)**
58 Tr. cổ phiếu 637.6 Tỷ VND (-12.40%)

VN30F1M **1802.00 (-1.77%)**
300,676 HD OI: 32,731 HD

% Hiệu suất của các chỉ số từ năm 2025



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- Diễn biến:** Chỉ số VNIndex đóng cửa phiên tại 1647.8, giảm -51.3 điểm (-3.02%). Thanh khoản tăng với độ rộng thị trường nghiêng về bên bán. Sắc đỏ cũng ghi nhận ở VN30, HNXIndex
- Điểm nhấn trong phiên:** Dòng tiền luân chuyển sang các mã mang tính phòng thủ như Điện, Bảo hiểm. Tuy nhiên, đà tăng cũng thu hẹp dần về cuối phiên, phản ánh tâm lý thận trọng lan rộng.
Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến tích cực trong phiên: Bảo hiểm: BVH (+2.1%), BIC (+2.9%), MIG (+3.5%). Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến yếu: Dầu khí: PLX (-7.0%), PVD (-6.9%), BSR (-4.3%) | Ngân hàng: LPB (-6.4%), NAB (-4.3%), CTG (-3.0%) | Bất động sản: VIC (-6.9%), KBC (-6.7%), SIP (-6.5%) | Thực phẩm và đồ uống: PAN (-6.3%), MSN (-5.4%), SAB (-4.0%) | Hàng & Dịch vụ Công nghiệp: PVT (-6.7%), VOS (-4.8%), GEE (-4.2%) | Điện, nước & xăng dầu khí đốt: GAS (-6.9%)
Tác động chỉ số: Chiều tăng | VCK, BVH, REE, PGV, POW - Chiều giảm | VIC, VCB, GAS, VHM, LPB
Khối ngoại Bán ròng gần 1900 tỷ đồng, tập trung nhiều ở HPG, VIC, DGC, trong khi mua ròng MCH, VCK, BSR.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- VN-Index** kết phiên với mẫu hình nền giảm Marubozu, cho thấy tâm lý bi quan bao trùm. Việc chỉ số phá vỡ dưới ngưỡng 1680 điểm làm gia tăng áp lực điều chỉnh, tuy nhiên, ngưỡng 1640 điểm - tương ứng hỗ trợ quanh MA200 ngày, có thể làm chậm lại đà rơi. Nếu bối cảnh chung tiếp tục thiếu động lực, mục tiêu tiếp theo của đà giảm là tìm về vùng 1580 – 1600 điểm. Ở chiều ngược lại, kháng cự trong chiều hồi phục quanh mức 1730 - 1750 điểm.
- Đối với HNX-Index**, chỉ số cũng kết phiên trong sắc đỏ nhưng biên độ giảm thấp hơn. Vận động khả năng còn rung lắc và kiểm định thêm vùng 244 – 250. Nếu lực cầu suy yếu, đà giảm có thể chi phối về vùng đáy gần quanh ngưỡng 235 điểm.
- Chiến lược:** Tiếp tục duy trì tỷ trọng ở mức an toàn, ưu tiên đứng ngoài quan sát thị trường. Chiều tham gia chỉ phù hợp khẩu vị lướt sóng vào nhanh thoát nhanh. Chú ý sự dịch chuyển của dòng tiền đến các nhóm ngành phòng thủ như Điện, Bảo hiểm, Đầu tư công. Tuy nhiên, cần thận trọng nếu thị trường chung vẫn diễn biến theo hướng tiêu cực, vì sức ảnh hưởng của chỉ số đến cổ phiếu đơn lẻ là điều khó tránh khỏi.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Theo dõi CTD (Xem tiếp tại trang 7)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa				% Thay đổi				Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với				Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với			
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng			01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng					
Theo chỉ số																		
VN-Index	1,647.8 ▼	-3.0%	-2.9%	-9.7%	31,196.4 ▲	26.4%	13.6%	53.6%	1,021.8 ▲	7.6%	-0.2%	65.5%						
HNX-Index	243.5 ▼	-0.9%	-1.0%	-5.3%	1,477.1 ▼	-5.4%	-40.6%	41.2%	81.6 ▼	-3.1%	-34.4%	53.2%						
UPCOM-Index	123.7 ▼	-0.2%	-0.8%	-2.8%	637.6 ▼	-12.4%	-46.1%	-0.8%	58.2 ▲	79.1%	-19.6%	33.7%						
VN30	1,798.0 ▼	-3.0%	-3.0%	-10.9%	16,958.7 ▲	23.6%	28.5%	43.9%	414.7 ▲	5.7%	11.4%	52.3%						
VNMID	2,112.0 ▼	-1.1%	-2.3%	-5.9%	9,744.1 ▲	10.8%	-17.4%	41.8%	408.5 ▲	5.3%	-21.4%	55.1%						
VNSML	1,391.3 ▼	-1.2%	-1.8%	-6.7%	1,455.4 ▲	31.9%	-9.3%	65.6%	78.7 ▼	0.0%	-27.3%	33.1%						
Theo ngành (VNIndex)																		
Ngân hàng	605.6 ▼	-2.2%	0.42%	-7.4%	5,639.3 ▼	-11.33%	-12.6%	-19.0%	212.4 ▼	-17.6%	-19.5%	-22.0%						
Bất động sản	679.8 ▼	-4.7%	1.7%	-7.9%	4,379.8 ▲	29.8%	24.0%	27.1%	137.1 ▲	1.5%	2.2%	10.0%						
Dịch vụ tài chính	304.3 ▼	-2.0%	-0.6%	-4.7%	4,280.1 ▬	0.3%	13.0%	6.2%	179.9 ▼	-2.6%	10.5%	13.5%						
Công nghiệp	256.9 ▼	-1.7%	1.8%	-1.6%	1,621.5 ▲	63.5%	10.6%	-9.0%	51.9 ▲	63.6%	22.0%	4.1%						
Tài nguyên cơ bản	509.9 ▼	-2.7%	-0.4%	-1.4%	1,811.5 ▲	58.8%	96.1%	9.0%	73.9 ▲	53.9%	75.7%	10.1%						
Xây dựng - Vật Liệu	175.1 ▼	-1.7%	0.6%	-2.1%	1,280.8 ▼	-15.3%	-18.0%	-12.0%	57.0 ▼	-15.1%	-20.4%	-9.6%						
Thực phẩm	505.4 ▼	-3.0%	-4.2%	-30.5%	3,163.2 ▲	65.9%	105.9%	64.9%	49.1 ▲	19.0%	52.5%	22.4%						
Bán Lẻ	1,487.8 ▼	-2.9%	-2.0%	-10.2%	1,103.4 ▲	21.7%	48.6%	4.0%	17.4 ▲	30.9%	63.2%	19.3%						
Công nghệ	404.1 ▼	-2.6%	-1.1%	-19.4%	1,739.5 ▲	91.0%	112.9%	18.1%	23.8 ▲	91.6%	95.4%	23.2%						
Hóa chất	174.8 ▼	-5.0%	-10.4%	-3.2%	2,713.6 ▲	205.0%	78.3%	66.0%	58.0 ▲	122.3%	49.6%	44.1%						
Tiện ích	777.6 ▼	-3.0%	-5.9%	-6.3%	908.5 ▲	41.4%	11.3%	-2.4%	33.9 ▲	29.3%	-5.1%	-7.1%						
Dầu khí	114.9 ▼	-5.2%	-18.8%	9.4%	1,572.9 ▲	74.2%	3.8%	1.7%	50.1 ▲	91.0%	20.0%	28.8%						
Dược phẩm	439.7 ▼	-0.2%	-0.6%	-2.4%	29.0 ▼	-26.6%	-42.3%	-25.4%	0.9 ▼	-50.7%	-53.8%	-45.2%						
Bảo hiểm	117.0 ▲	2.1%	2.3%	-2.8%	79.7 ▲	82.9%	86.6%	22.7%	1.5 ▲	51.2%	67.7%	4.7%						

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,647.8 ▼	-3.02%	-7.7%	15.2x	2.0x
SET-Index	Thái Lan	1,433 ▲	1.10%	13.8%	16.0x	1.3x
JCI-Index	Indonesia	7,107 ▬	0.00%	-17.8%	17.7x	1.8x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	12,539 ▬	0.00%	1.9%	16.6x	1.4x
PSEi Index	Phillipines	6,019 ▬	0.00%	-0.6%	10.1x	1.2x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,957 ▼	-1.24%	-0.3%	19.1x	1.6x
Hang Seng	Hồng Kông	25,277 ▼	-0.88%	-1.4%	13.0x	1.4x
Nikkei 225	Nhật Bản	53,373 ▬	0.00%	6.0%	21.1x	2.6x
S&P 500	Mỹ	6,606 ▼	-0.27%	-3.5%	25.9x	5.2x
Dow Jones	Mỹ	46,021 ▼	-0.44%	-4.2%	22.8x	5.3x
FTSE 100	Anh	10,048 ▼	-0.15%	1.2%	16.0x	2.3x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	5,615 ▬	0.02%	-3.0%	16.6x	2.3x
DXV		99.5 ▼	-0.60%	1.2%		
USDVND		26,302 ▬	0.05%	0.0%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

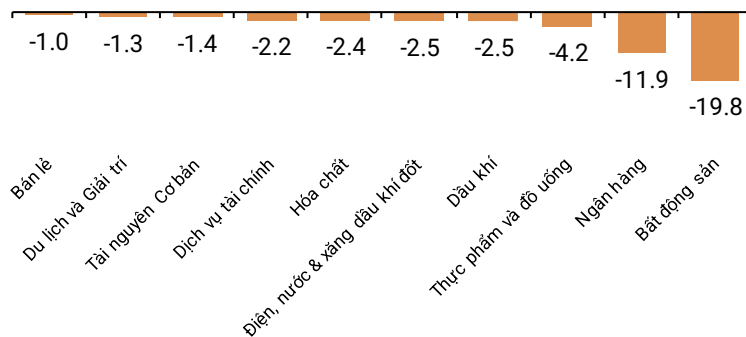
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▲	1.1%	53.1%	80.5%	52.6%
Dầu WTI	▬	0.3%	45.3%	68.0%	41.3%
Khí gas	▼	-0.3%	3.6%	-14.4%	-20.6%
Than cốc (*)	▬	0.0%	-3.5%	-3.5%	6.1%
Thép HRC (*)	▼	-0.3%	1.0%	0.6%	-2.5%
PVC (*)	▼	-0.8%	23.2%	29.5%	16.3%
Phân Urea (*)	▲	1.5%	37.1%	63.2%	66.7%
Cao su thiên nhiên	▼	-1.5%	-2.6%	5.2%	-4.2%
Bông Cotton	▼	-1.3%	7.6%	5.5%	2.6%
Đường	▲	4.0%	7.6%	2.5%	-23.0%
World Container Index	▲	2.3%	13.2%	-1.8%	-4.0%
Baltic Dirty tanker Index	▬	0.0%	59.0%	115.5%	190.3%
Vàng	▬	0.2%	-9.0%	7.6%	52.7%
Bạc	▼	-1.0%	-15.2%	0.2%	113.7%

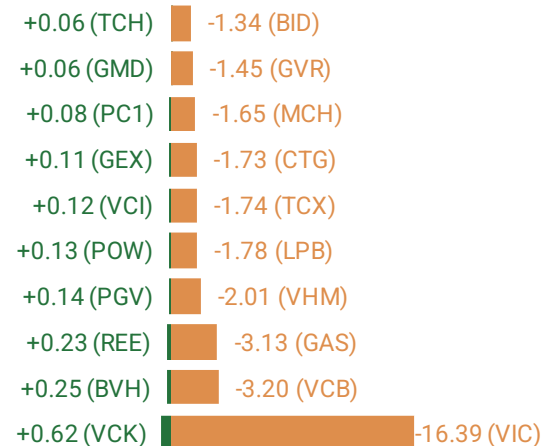
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

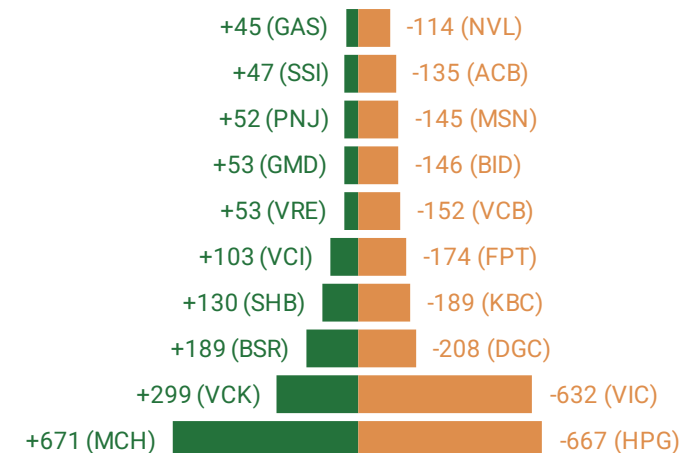
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



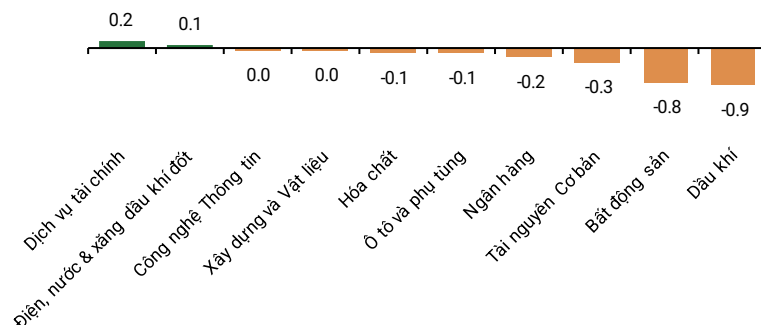
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



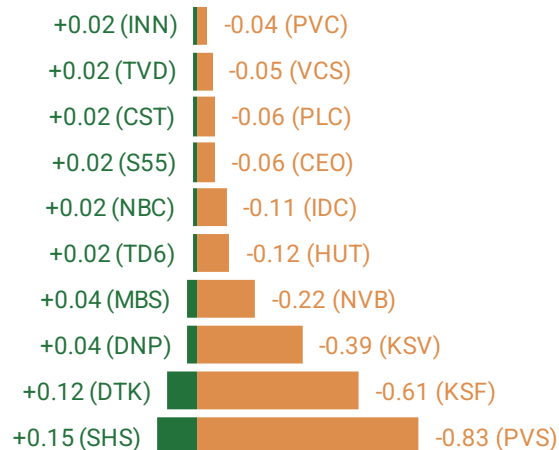
TOP CỔ PHIẾU NGTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



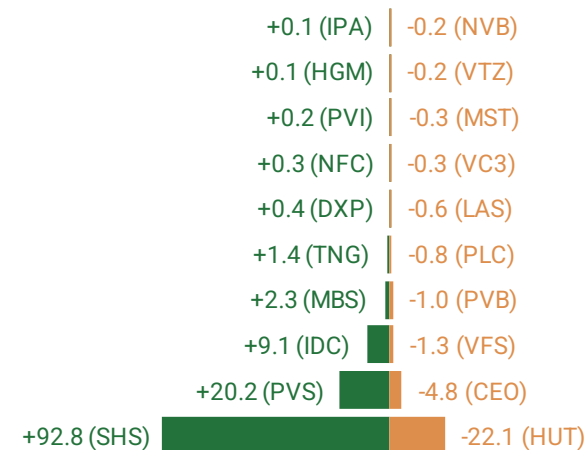
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU NGTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



	DGC	FPT	HPG	VIC	BSR
%DoD	-6.9%	-2.9%	-3.0%	-6.9%	-4.3%
Giá trị	1,957	1,596	1,593	1,424	953

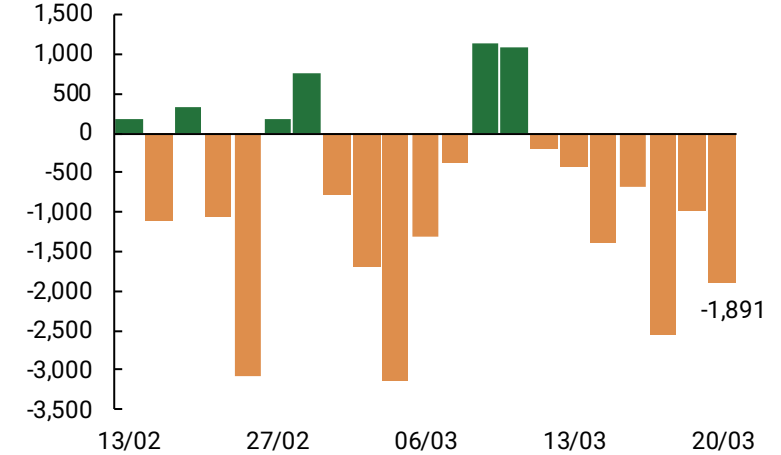
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX



	MCH	MSN	VIX	MBB	GEX
%DoD	-3.7%	-5.4%	0.3%	-1.7%	1.6%
Giá trị	895	370	262	229	223

BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



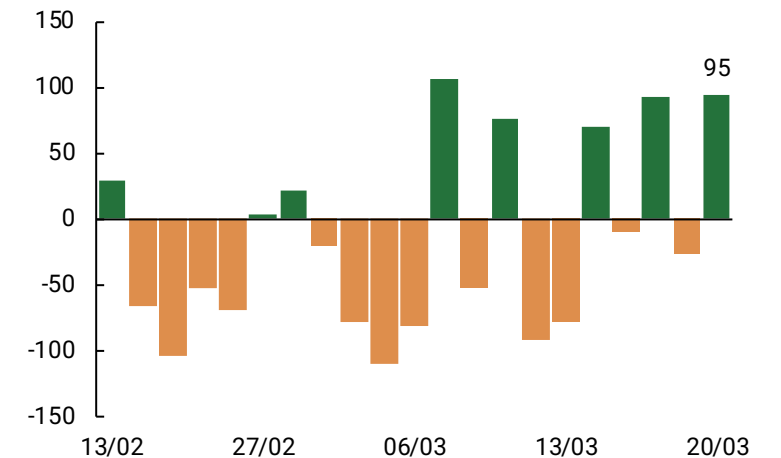
	PVS	SHS	IDC	CEO	MBS
%DoD	-6.8%	1.9%	-1.1%	-1.3%	0.4%
Giá trị	393	273	128	92	74

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



	TVC	HUT	TIG	HMH	C69
%DoD	-2.7%	-1.2%	0.0%	0.0%	-0.6%
Giá trị	32	15	7	7	1

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến Marubozu, vol dưới mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1640 | 1580.
- ✓ Kháng cự: 1750 | 1800.
- ✓ Chỉ báo MACD, RSI suy yếu trở lại.
- ✓ Xu hướng: Điều chỉnh.

Kịch bản: Việc phá vỡ dưới ngưỡng 1680 điểm gia tăng thêm áp lực điều chỉnh, phù hợp dự báo trước đó, và chỉ số đang tiến tới việc kiểm định hỗ trợ 1640 điểm, cũng tương ứng khu vực quanh MA200 ngày. Nếu lực cầu vẫn suy yếu, mục tiêu tiếp theo của đà giảm là tìm về vùng 1580 – 1600 điểm. Trong khi kháng cự hiện là vùng 1730 – 1750 điểm.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến Marubozu, vol dưới mức bình quân 20 phiên.
 - ✓ Hỗ trợ: 1770 - 1800.
 - ✓ Kháng cự: 1900 | 1950.
 - ✓ Chỉ báo MACD, RSI suy yếu trở lại.
 - ✓ Xu hướng: Điều chỉnh.
- ➔ Việc đánh mất ngưỡng 1840 điểm gia tăng khả năng điều chỉnh về vùng hỗ trợ 1770 – 1800 điểm, phù hợp dự báo trước đó. Phản ứng giằng co giữa cung cầu có thể trở lại quanh đây. Nếu tiếp tục đánh mất ngưỡng 1770 điểm, vận động có thể tìm về mốc tâm lý 1700 điểm.

STOCK		STRATEGY	Technical		Financial Ratio		
Ticker	CTD	WATCH	Current price	83.00	P/E (x)	11.2	
			Watch zone	80 - 81	P/B (x)	0.9	
Exchange			HOSE	Target price	90	EPS	7387.6
				Cut loss price	76	ROE	8.7%
Sector	Heavy Construction				Stock Rating	BB	
					Scale Market Cap	Medium	



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

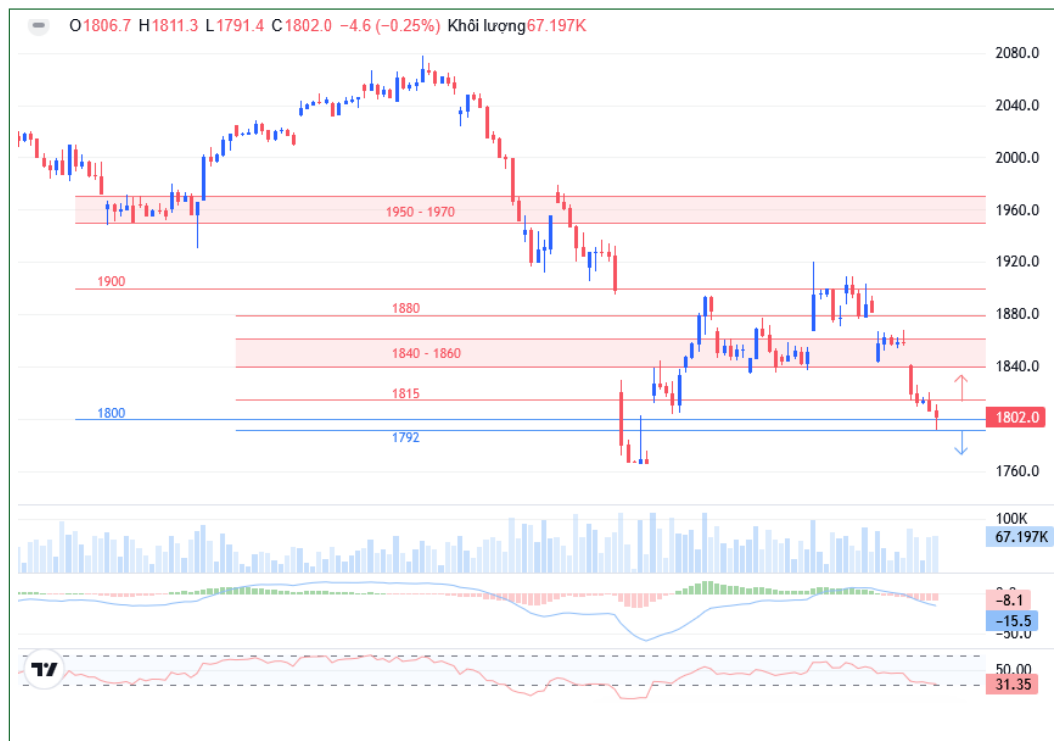
- Gia duy trì vận động trên MA50 ngày.
 - Chỉ báo MACD thu hẹp với đường tín hiệu và hướng về miền dương, trong khi RSI cũng phục hồi lên ngưỡng trung bình, hàm ý động lượng tăng cải thiện.
 - Khối lượng tăng cho thấy dòng tiền quay trở lại.
 - MA20 vẫn cắt lên MA50 củng cố vị thế trung hạn
- ➔ Xu hướng đi lên được ủng hộ.
- ➔ Khuyến nghị Theo dõi, quan sát tín hiệu kiểm định thêm vùng giá 80 - 81.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ thực hiện	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	CTD	Theo dõi	23/03/2026	83.0	80 - 81	-	90.0	11.8%	76	-5.6%	

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	REE	Mua	19/03/2026	-	67.40	63.2 - 64	6.0%	70.0	10.1%	59.5	-6.4%	
2	GEG	Mua	19/03/2026	-	16.60	16.1 - 16.4	2.2%	18.4	13.2%	15	-7.7%	



Tín hiệu kỹ thuật

- Hợp đồng VN30F1M** đóng cửa tại 1802, giảm 32.5 điểm (-1.7%). Áp lực điều chỉnh chiếm ưu thế trong phần lớn thời gian giao dịch.
- Ở đồ thị 1 giờ**, chỉ báo MACD, RSI giữ đà suy yếu, tuy nhiên, RSI đang gần chạm mức quá bán và khu vực 1800 điểm cũng là hỗ trợ tâm lý, có thể thúc đẩy nhịp hồi. Tuy nhiên, xu hướng giảm vẫn còn dốc, nên cần tín hiệu xác nhận thì điểm vào lệnh sẽ tối ưu hơn. Theo đó, vị thế Long cân nhắc khi giá bứt phá và củng cố được trên ngưỡng 1816. Vị thế Short cân nhắc khi giá lùi về dưới ngưỡng 1792.
- Hợp đồng VN100F1M** đóng cửa tại 1730, giảm 7.4 điểm (-0.4%). Độ lệch basis 3.2 điểm (cao hơn VN100 cơ sở). Khối lượng khớp lệnh tăng, đạt 138 HĐ. Hỗ trợ gần quanh khu vực 1720 điểm, trong khi kháng cự là ngưỡng 1750 điểm.

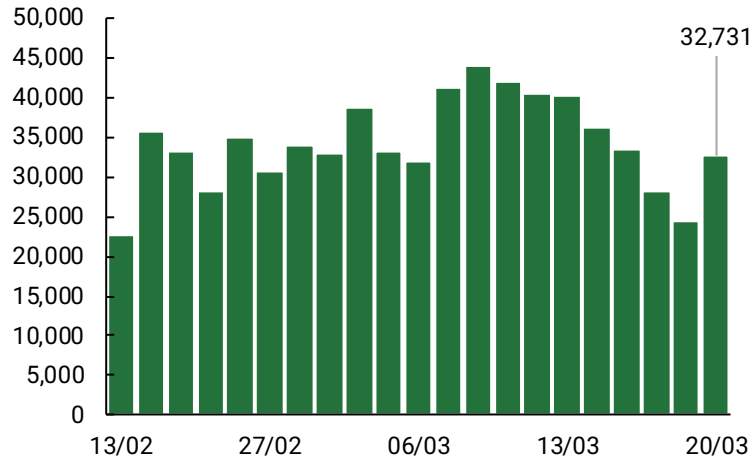
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/Rủi ro
Long	> 1816	1830	1806	14 : 10
Short	< 1792	1778	1802	14 : 10

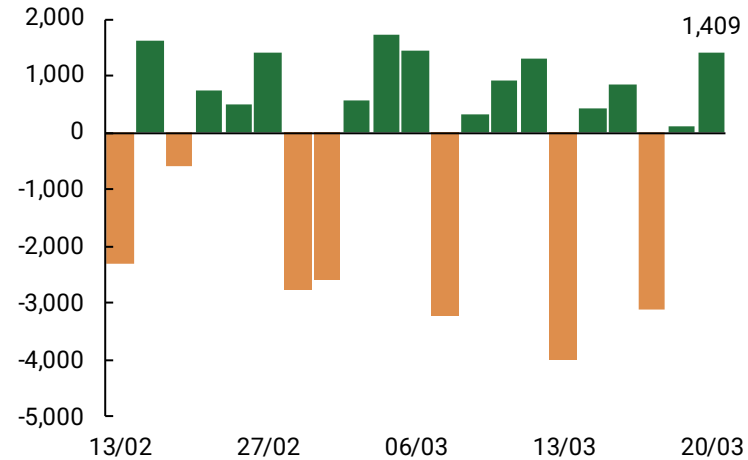
Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
4111G9000	1,794.5	-38.0	70	298	1,811.5	-17.0	17/09/2026	181
4111G6000	1,791.0	-41.0	352	690	1,804.7	-13.7	18/06/2026	90
4111G5000	1,799.8	-60.7	704	293	1,802.6	-2.8	21/05/2026	62
4111G4000	1,802.0	-32.5	300,676	32,731	1,800.0	2.0	16/04/2026	27
4112G4000	1,730.0	-7.4	139	51	1,728.7	1.3	16/04/2026	27

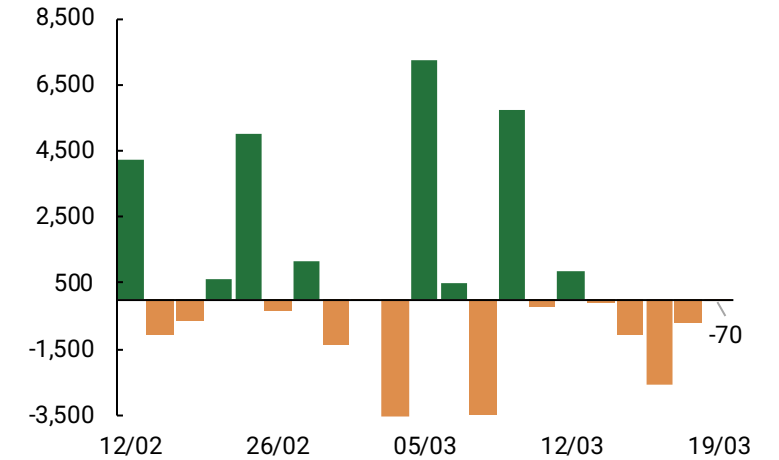
Khối lượng mở (Open interest)



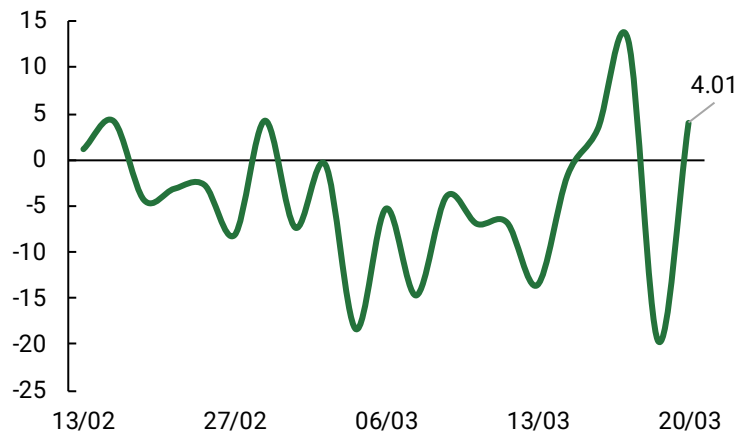
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại
(Hợp đồng)



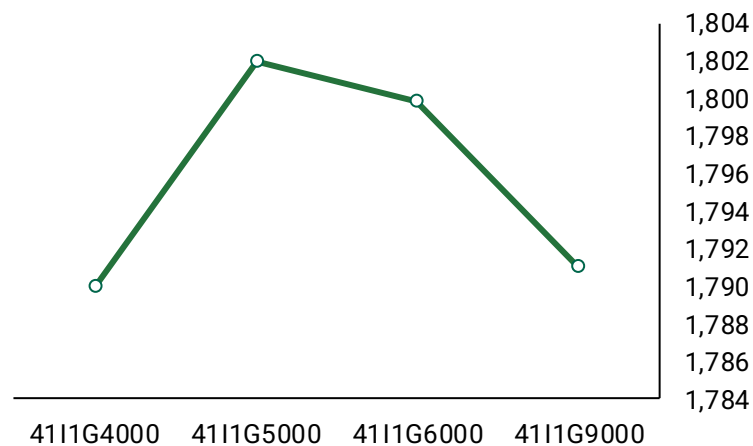
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh
(Hợp đồng)



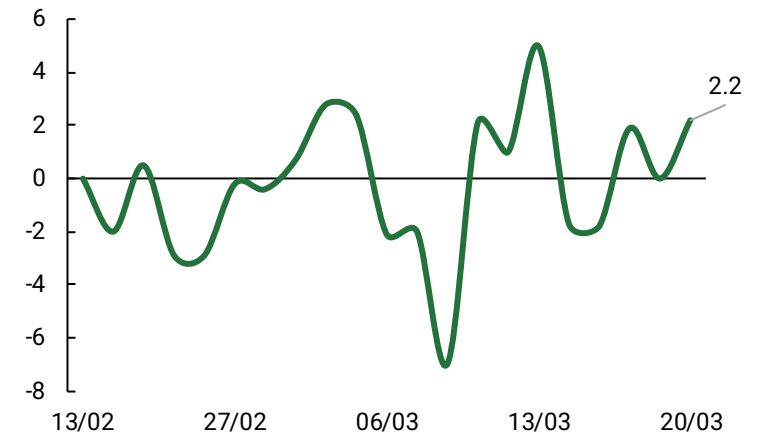
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M - VN30F2M



THÔNG TIN VĨ MÔ

02/03	Vietnam & US – PMI Index
06/03	Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp Việt Nam – Dữ liệu kinh tế vĩ mô
09/03	Trung Quốc – Chỉ số CPI, PPI
11/03	Mỹ - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)
13/03	Mỹ - Chỉ số PCE, ước tính GDP lần đầu Việt Nam – VNM ETF công bố danh mục mới
18/03	Mỹ - Chỉ số giá sản xuất (PPI)
19/03	Mỹ - FED quyết định lãi suất EU - ECB quyết định lãi suất Nhật Bản – BOJ quyết định lãi suất Việt Nam – Đáo hạn phái sinh
20/03	Việt Nam - Quỹ ETF liên quan FTSE ETF & VNM ETF hoàn tất cơ cấu danh mục
31/03	Mỹ - Cơ hội việc làm và chỉ số niềm tin tiêu dùng

Israel cam kết ngừng tấn công hạ tầng năng lượng của Iran sau yêu cầu của ông Trump: Israel cam kết sẽ không lặp lại việc tấn công vào hạ tầng năng lượng của Iran, trong bối cảnh xung đột leo thang đã khiến giá năng lượng toàn cầu tăng mạnh và Tổng thống Mỹ Donald Trump bất bình.

ECB cắt giảm dự báo tăng trưởng năm 2026 do xung đột tại Trung Đông: Các chuyên gia của ECB dự báo tăng trưởng GDP của Khu vực sử dụng đồng tiền chung châu Âu (Eurozone) sẽ ở mức 0.9% trong năm nay, giảm so với dự báo 1.2% đưa ra hồi tháng 12/2025. ECB cũng nâng dự báo lạm phát lên 2.6% cho cả năm, tăng so với mức 1.9% trong dự báo tháng 12/2025.

Thủ tướng Phạm Minh Chính điện đàm với Thủ tướng Algeria, đề nghị hỗ trợ Việt Nam bảo đảm an ninh năng lượng: Tối ngày 18/03, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã điện đàm, trao đổi với Thủ tướng Algeria Sifi Ghrieb về thúc đẩy quan hệ song phương và tình hình quốc tế cùng quan tâm.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

MWG - Điện Máy Xanh thu gần tỷ USD trong 2 tháng đầu năm: CTCP Đầu tư Điện Máy Xanh (chuỗi bán lẻ thuộc Tập đoàn Thế Giới Di Động) công bố kết quả kinh doanh 2 tháng đầu năm 2026 với doanh thu đạt 22,902 tỷ đồng, tăng hơn 35% so với cùng kỳ năm trước và tương đương khoảng 18,7% kế hoạch năm. Xét về cơ cấu, doanh thu vẫn tập trung chủ yếu ở kênh cửa hàng với tỷ trọng 94.5%, trong khi kênh online chiếm 5.5%. Đáng chú ý, TopZone ghi nhận mức tăng cao hơn so với các chuỗi còn lại, với doanh số sản phẩm Apple tăng hơn 60% so với cùng kỳ.

DGC - Hóa chất Đức Giang hợp bất thường sau khi loạt lãnh đạo bị khởi tố: Sau khi ông Đào Hữu Huyền - chủ tịch Tập đoàn, cùng 13 người khác bị khởi tố, số lượng thành viên HĐQT còn lại thấp hơn mức tối thiểu theo quy định pháp luật. Trước tình hình này, 2 thành viên HĐQT còn lại đã quyết định triệu tập ĐHĐCĐ bất thường nhằm kiện toàn bộ máy quản trị. Đại hội dự kiến diễn ra vào ngày 08/05/2026, địa điểm cụ thể sẽ được thông báo trong thư mời.

VDS đặt kế hoạch lợi nhuận tăng hơn 40%, tăng vốn lên 4,500 tỷ đồng: Công ty đặt kế hoạch tổng doanh thu đạt 1,318 tỷ đồng, tăng 20%. Lãi trước thuế và sau thuế lần lượt đạt 510 tỷ đồng và 408 tỷ đồng, tăng 47% và 44% so với năm 2025. Dự kiến cổ tức năm 2026 đạt tỷ lệ 10%. Bên cạnh đó, công ty cũng lên kế hoạch thực hiện 2 đợt phát hành dự kiến tăng vốn điều lệ lên 4,500 tỷ đồng.

SMB - Bia Sài Gòn - Miền Trung đặt mục tiêu lợi nhuận 2026 giảm 23%: Năm 2026, SMB đặt mục tiêu sản lượng sản xuất - tiêu thụ đạt 204.57 triệu lít, tăng 16.3% so với năm trước. Theo đó, tổng doanh thu dự kiến 1,489.6 tỷ đồng, tăng xấp xỉ 18%, nhưng lợi nhuận trước thuế giảm 23%, về mức 162.84 tỷ đồng. Công ty dự kiến chi trả tỷ lệ 40%, tương đương năm 2025.

PDR - Phát Đạt dừng dự án BT Cổ Đại: Theo hợp đồng ban đầu, nhóm Phát Đạt thực hiện xây dựng hạ tầng kỹ thuật nội bộ khu Cổ Đại. Đối lại, doanh nghiệp được nhận quỹ đất đối ứng khoảng 23.9 ha tại khu vực Cù Lao Ba Sang.

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
AST	75,500	65,400	-13.4%	Bán
BCM	67,300	73,400	9.1%	Nắm giữ
CTG	38,250	45,200	18.2%	Tăng tỷ trọng
CTD	88,600	87,050	-1.7%	Giảm tỷ trọng
CTI	24,250	27,200	12.2%	Tăng tỷ trọng
DBD	54,300	68,000	25.2%	Mua
DDV	31,198	35,900	15.1%	Tăng tỷ trọng
DGC	73,800	99,300	34.6%	Mua
DGW	51,200	48,300	-5.7%	Giảm tỷ trọng
DPG	47,200	53,100	12.5%	Tăng tỷ trọng
DPR	42,700	46,500	8.9%	Nắm giữ
DRI	13,508	17,200	27.3%	Mua
EVF	13,800	14,400	4.3%	Nắm giữ
FRT	169,000	157,600	-6.7%	Giảm tỷ trọng
GMD	84,400	77,000	-8.8%	Giảm tỷ trọng
HAH	62,800	67,600	7.6%	Nắm giữ
HDG	27,300	34,500	26.4%	Mua
HHV	12,500	12,300	-1.6%	Giảm tỷ trọng
HPG	28,800	34,300	19.1%	Tăng tỷ trọng
IMP	54,000	55,000	1.9%	Nắm giữ
KDH	27,250	38,800	42.4%	Mua

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MSH	39,250	43,100	9.8%	Nắm giữ
MWG	93,100	99,600	7.0%	Nắm giữ
NLG	27,850	39,900	43.3%	Mua
NT2	27,750	27,700	-0.2%	Giảm tỷ trọng
PHR	63,100	72,800	15.4%	Tăng tỷ trọng
PNJ	121,900	113,300	-7.1%	Giảm tỷ trọng
PVS	47,400	39,900	-15.8%	Bán
PVT	24,050	18,900	-21.4%	Bán
SAB	48,400	57,900	19.6%	Tăng tỷ trọng
SSI	32,400	39,200	21.0%	Mua
TLG	54,500	53,400	-2.0%	Giảm tỷ trọng
TCB	36,250	35,650	-1.7%	Giảm tỷ trọng
TCM	26,700	37,900	41.9%	Mua
TRC	78,500	94,800	20.8%	Mua
VCB	64,900	84,200	29.7%	Mua
VPB	28,950	37,000	27.8%	Mua
VCG	19,150	26,200	36.8%	Mua
VHC	61,500	60,000	-2.4%	Giảm tỷ trọng
VNM	68,200	66,650	-2.3%	Giảm tỷ trọng
VSC	25,900	17,900	-30.9%	Bán

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Định nghĩa xếp loại

MUA: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá hơn 20%.

TĂNG TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá từ 10% đến 20%.

NẮM GIỮ: Cổ phiếu cho thấy tiềm năng tăng trưởng hạn chế dưới 10%.

Hiệu suất được định nghĩa là tổng lợi nhuận trong 12 tháng (bao gồm cả cổ tức).

BÁN: Cổ phiếu có khả năng giảm hơn -10%.

GIẢM TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có thể giảm nhẹ từ 0% đến -10%

KHÔNG XẾP HẠNG: Cổ phiếu không được xếp hạng trong phạm vi theo dõi của PHS hoặc chưa được niêm yết.

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Phường Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường Tân Sơn Hòa, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415